TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 806/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 04/5/2018
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhơn

2. Bà Bùi Thị Cẩm Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Lan Phương là Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày 04 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 462/2018/TLST-HNGĐ ngày 19/3/2018 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/4/2018:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn T; cư trú tại: B, Tổ A, phường H, quận M, Thành phố N.

Bị đơn: Bà Phạm Thị Hồng; cư trú tại: P4 – Đường C, Phường A, quận B, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/3/2018, bản tự khai và các biên bản tại Tòa án, nguyên đơn là ông Nguyễn T trình bày: Ông và bà Phạm Thị H kết hôn năm 2007 tại Ủy ban nhân dân phường phường H, quận M, Thành phố N theo Giấy chứng nhận kết hôn số 48, quyển số 01/2007 ngày 20/4/2007. Trong thời gian chung sống, giữa vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc. Mặc dù hai bên đã cố gắng để hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Nay nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không thể kéo dài nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Phạm Thị H.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Nguyễn G sinh ngày 23/10/2007 và Nguyễn P sinh ngày 29/12/2010. Ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng/tháng/trẻ.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai và các biên bản tại Tòa án, bị đơn là bà Phạm Thị H trình bày: Bà thừa nhận quá trình chung sống, đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn đúng như lời trình bày của nguyên đơn. Nay nhận thấy vợ chồng không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đồng ý ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Nguyễn G sinh ngày 23/10/2007 và Nguyễn P sinh ngày 29/12/2010. Bà đồng ý giao 02 con chung cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng và bà cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng/tháng/trẻ.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về việc "ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Về nội dung:

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, thấy căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 48, quyển số 01/2007 do Ủy ban nhân dân phường H, quận M, Thành phố N cấp ngày 20/4/2007 thể hiện quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Đình Tiếp và bà Phạm Thị Hồng là hợp pháp. Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận trong thời gian chung sống, vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm dẫn đến cãi vã, cuộc sống chung không hạnh phúc. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa các bên đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu ly hôn của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 02 con chung là Nguyễn G sinh ngày 23/10/2007 và Nguyễn P sinh ngày 29/12/2010. Nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con, bị đơn cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng/trẻ/tháng. Xét bị đơn đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn, các trẻ cũng có nguyện vọng được ở với cha nên yêu cầu của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng.

Bị đơn phải chịu án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 131, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273, khoản 2 Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 57, 81, 82, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về quan hệ vợ chồng: Ông Nguyễn T được ly hôn với bà Phạm Thị H.

2. Về con chung: Giao cho ông Nguyễn T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục 02 trẻ Nguyễn G sinh ngày 23/10/2007 và Nguyễn P sinh ngày 29/12/2010. Bà Phạm Thị H cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)/trẻ/tháng cho đến khi trẻ thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con được thi hành ngay.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của trẻ, khi có căn cứ, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Kể từ ngày ông Nguyễn T có đơn thi hành án, nếu bà Phạm Thị H chưa thi hành số tiền nêu trên thì bà Hồng còn phải trả cho ông T tiền lãi đối với số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng ông Nguyễn T phải chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004138 ngày 19/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Bà Phạm Thị H phải chịu án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Bình Thạnh ;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- UBND phường H, quận M, Tp.N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thanh